TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **208**/2018/HSST
Ngày: 28/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI
Với t*hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Ông Phạm Như Nên – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2018/HSST ngày 15/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/HSST ngày 30/5/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Thanh H, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.
Sinh năm 1988, tại tỉnh B.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.
Nơi đăng ký HKTT: Xã V, huyện V, tỉnh B.
Chỗ ở: Thuê trọ tại khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 1/12.
Con ông: Trịnh Ngọc A, SN 1964; Con bà: Đoàn Thị M, SN 1956.
Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Tạ Hồng T sinh năm 1982; chưa có con.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị bắt ngày 20/01/2018 - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Phước Tuấn E, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh S - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thanh H là người nghiện ma túy. Ngày 18/01/2018, H đến khu vực thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đ, mua của người thanh niên tên N (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy, với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, H mang về nhà trọ của H tại khu phố 5, phường L, thành phố B lấy bớt một phần sử dụng, phần còn lại H chia thành 03 (ba) gói nhỏ để sử dụng.

Đến 11 giờ 10 phút ngày 20/01/2018, H cất giấu 03 (ba) gói ma túy trong túi quần bên phải H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 83E1-169.42 đến đoạn đường thuộc tổ 10, khu phố 6, phường T, thành phố B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ của Trịnh Thanh H, gồm:

+ 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M)

+ 01 (một) nỏ thủy tinh là dụng cụ H sử dụng ma túy.

+ 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số imel 352700079371547, số thuê bao 0979.342.223 và số 0933.220.772 là tài sản của Trịnh Thanh H không liên quan đến vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 83E1- 169.42, là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Phước Tuấn E (em rể của H) cho H mượn sử dụng. Anh Tuấn E không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe môtô biển số 83E1- 169.42 cho anh Nguyễn Phước Tuấn E.

Tại Kết luận giám định số 113/PC54-GĐMT ngày 25/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) thuộc Công an tỉnh Đ đã kết luận:

" Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là: 0,6932 gam, loại: Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 165/CT/VKS-HS ngày 08/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Trịnh Thanh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thanh H thừa nhận vào ngày 18/01/2018, bị cáo mua của người thanh niên tên N (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy, với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) tại khu vực thuộc phường A thành phố B, sau đó bị cáo mang về phòng trọ lấy bớt một phần sử dụng, phần còn lại chia thành 03 (ba) gói nhỏ để sử thì vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 20/01/2018 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ 0,6932 gam ma túy loại Methamphetamine.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số imel 352700079371547, có số thuê bao 0979.342.223 và số 0933.220.772 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của bị cáo sau khi cấn trừ vào án phí bị cáo phải nộp, hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 83E1- 169.42, là tài sản do anh Nguyễn Phước Tuấn E (em rể của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu. Anh Tuấn E không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe môtô biển số 83E1- 169.42 cho anh Nguyễn Phước Tuấn E là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[7] Đối với đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2018.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, số imel 352700079371547, có số thuê bao 0979.342.223 và số 0933.220.772.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST, được trừ vào số tiền 2.000.000đ thu giữ của bị cáo theo biên lai thu tiền số 009681 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B, hoàn trả cho bị cáo số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Bị cáo và anh Nguyễn Tấn Phước E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.B;
- Công an TP.B;
- THADS TP.B;
- Bị cáo – Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Lan Hương